

MARKET LENS

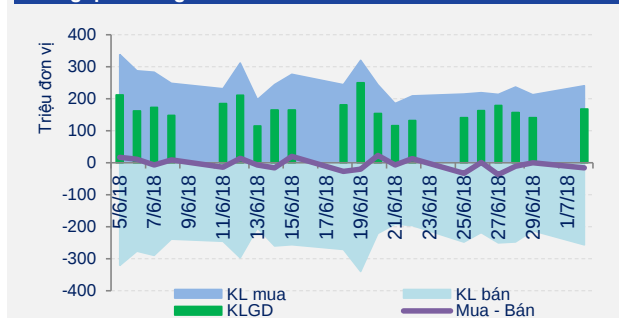
Phiên giao dịch ngày:

2/7/2018

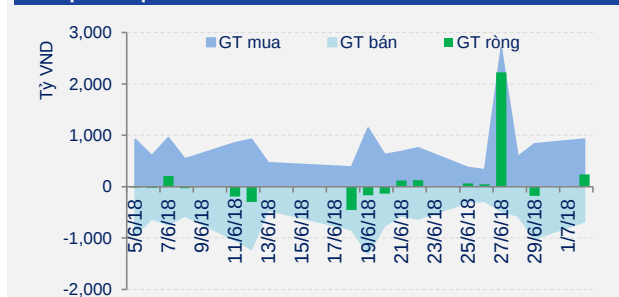
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	947.15	102.76
% Thay đổi	↓ -1.42%	↓ -3.21%
KLGD (CP)	167,726,624	43,795,025
GTGD (tỷ đồng)	4,037.59	710.28
Tổng cung (CP)	256,921,080	66,416,300
Tổng cầu (CP)	240,358,680	59,708,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	11,787,220	653,204
KL mua (CP)	19,376,350	837,220
GT mua (tỷ đồng)	925.30	14.20
GT bán (tỷ đồng)	684.89	12.39
GT ròng (tỷ đồng)	240.41	1.81

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -2.72%	8.7	1.9	1.4%
Công nghiệp	↓ -1.71%	16.5	3.9	9.8%
Dầu khí	↓ -0.55%	12.4	2.2	3.2%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -3.24%	17.0	5.3	3.5%
Dược phẩm và Y tế	↓ -1.23%	15.2	3.0	0.7%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.22%	19.8	6.8	12.9%
Ngân hàng	↓ -2.90%	13.7	2.3	25.7%
Nguyên vật liệu	↓ -0.92%	9.6	1.6	11.6%
Tài chính	↓ -1.19%	36.6	4.7	27.9%
Tiền ích Cộng đồng	↓ -0.11%	14.5	2.7	3.2%
VN - Index	↓ -1.42%	18.8	4.4	107.4%
HNX - Index	↓ -3.21%	10.7	1.6	-7.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường giảm điểm khá mạnh ngay trong phiên giao dịch đầu tuần, thanh khoản có sự cải thiện nhờ lực cầu bắt đáy tại vùng giá thấp. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 13,63 điểm (-1,42%) xuống 947,15 điểm; HNX-Index giảm 3,4 điểm (-3,21%) xuống 102,76 điểm. Thanh khoản trên hai sàn được cải thiện và ở mức trung bình với giá trị giao dịch đạt 4.797 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 212 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thuận chiếm 792 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 112 mã tăng, 69 mã tham chiếu, 347 mã giảm. Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên giao dịch khi mà nhóm vốn hóa lớn bị bán hàng loạt, bên mua tỏ ra không mấy hào hứng dẫn đến việc thị trường giảm điểm mạnh dần về phiên chiều. Về cuối phiên chiều, mức giảm của thị trường bị thu hẹp lại nhờ một số cổ phiếu lớn được kéo lên trên tham chiếu, có thể kể đến như SAB (+2%), VNM (+0,6%), VCB (+0,2%). Thị trường vẫn kết phiên trong sắc đỏ do phần lớn các mã trụ cột đều giảm điểm như TCB (-4,1%), BID (-4,8%), CTG (-4,7%), MSN (-3,8%), VHM (-1%), VPB (-3,5%), VJC (-2%), VIC (-0,3%), VRE (-0,3%), GAS (-0,1%). Trên sàn HNX, ACB (-6,5%), SHB (-4,9%), VNR (-9%), PVS (-3,5%), VCG (-3%) CEO (-6,8%) giảm mạnh khiến chỉ số HNX-Index có phiên giảm điểm thứ năm liên tiếp. Gần như toàn bộ các nhóm ngành chính đều giảm như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản, xây dựng, dầu khí...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Thị trường giảm trong phiên đầu tuần để tạo thành một cây nến với bóng dưới dài, đi kèm với đó là thanh khoản gia tăng hàm ý lực cầu bắt đáy đã xuất hiện trong vùng hỗ trợ 900-950 điểm. Khối ngoại cũng quay trở lại mua ròng trong phiên hôm nay đã góp phần không nhỏ thu hẹp mức giảm của thị trường. Tuy nhiên, hệ số tăng/giảm trong phiên hôm nay lại thực sự kém và quan sát trên biểu đồ kỹ thuật, chúng tôi nhận thấy nhiều mã trụ cột đã xuyên thủng các mức hỗ trợ quan trọng. Kết hợp những ý trên, chúng tôi cho rằng rủi ro thị trường có phần gia tăng hơn so với trước, nhưng sẽ có những phiên hồi phục kỹ thuật đan xen giúp nhà đầu tư có thể cơ cấu danh mục an toàn hơn. Dự báo, trong phiên giao dịch 3/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý tại 950 điểm. Nhà đầu tư ngắn hạn tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức an toàn và quan sát diễn biến thị trường để có quyết định hợp lý. Nhà đầu tư dài hạn vẫn có thể tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt trong danh mục và triển vọng tăng trưởng tích cực trong 6 tháng cuối năm.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

2/7/2018

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chạm mức thấp nhất vào đầu phiên chiều tại 932,66 điểm. Sau đó, một số cổ phiếu được kéo lên đã giúp thu hẹp phần nào mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 13,63 điểm (-1,42%) xuống 947,15 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: TCB giảm 3.800 đồng, BID giảm 1.250 đồng, CTG giảm 1.150 đồng. Ở chiều ngược lại, SAB tăng 4.500 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm nhẹ vào đầu phiên giao dịch, đạt mức cao nhất trong phiên tại 106,69 điểm. Ngay sau đó, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ, chạm mức thấp nhất vào đầu giờ chiều tại 101,82 điểm. Lực cầu sau đó giúp thu hẹp phần nào mức giảm. Kết phiên, HNX-Index giảm 3,4 điểm (-3,21%) xuống 102,76 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: ACB giảm 2.300 đồng, SHB giảm 400 đồng, VNR giảm 2.300 đồng. Ở chiều ngược lại, VCS tăng 6.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 240,41 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,6 triệu cổ phiếu. VCB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 74,7 tỷ đồng tương ứng với 1,3 triệu cổ phiếu, tiếp theo là DXG với 62,6 tỷ đồng tương ứng với 2,4 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 44,1 tỷ đồng tương ứng với 259 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 1,89 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 192 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 10,2 tỷ đồng tương ứng với 617 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là TV2 với 1,15 tỷ đồng tương ứng với 12 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VGC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 11 tỷ đồng tương ứng với 534 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

PMI tháng 6 tăng lên 55.7 điểm, sản xuất cải thiện đáng kể

Chỉ số nhà quản trị mua hàng - Purchasing Managers' Index (PMI) lĩnh vực sản xuất Việt Nam của Nikkei – một chỉ số tổng hợp đo lường kết quả hoạt động của ngành sản xuất – đã tăng từ mức 53.9 điểm trong tháng 5 lên 55.7 điểm trong tháng 6.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khá mạnh trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh ở mức cao hơn trung bình với 143 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số tiếp tục là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 960-970 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tại 916 điểm (đáy phiên 29/5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 1.010-1.070 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, VN-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 990 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 3/7, VN-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý tại 950 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm mạnh trong phiên thứ năm liên tiếp, khối lượng khớp lệnh ở mức cao hơn trung bình với 42 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 107-109 điểm (MA5-10) và ngưỡng hỗ trợ tâm lý tại 100 điểm. Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tiêu cực với vùng kháng cự trong khoảng 117-123 điểm (MA50-100). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index đang vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 118 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch 3/7, HNX-Index có thể sẽ hồi phục kỹ thuật với mục tiêu là ngưỡng kháng cự tâm lý tại 105 điểm.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước đi ngang

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,7 - 36,8 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 20.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm giảm 15 đồng

Hôm nay tỷ giá trung tâm VND/USD được Ngân hàng Nhà nước niêm yết ở mức 22.635 VND/USD, giảm 15 đồng so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 4,9 USD/ounce tương ứng với 0,39% xuống 1.249,6 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng

Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,34 điểm tương ứng 0,36% lên 94,57 điểm. USD tăng so với EUR lên: 1 EUR đổi 1,1635 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3151 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 110,78 JPY.

Giá dầu thế giới giảm

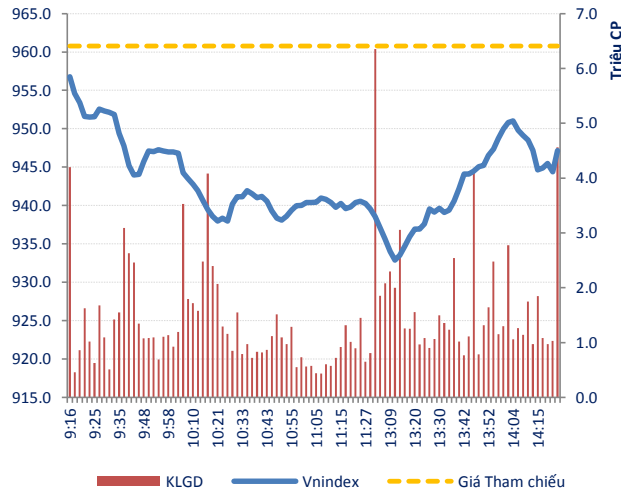
Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,31 USD/thùng tương ứng với 0,42% xuống 73,88 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

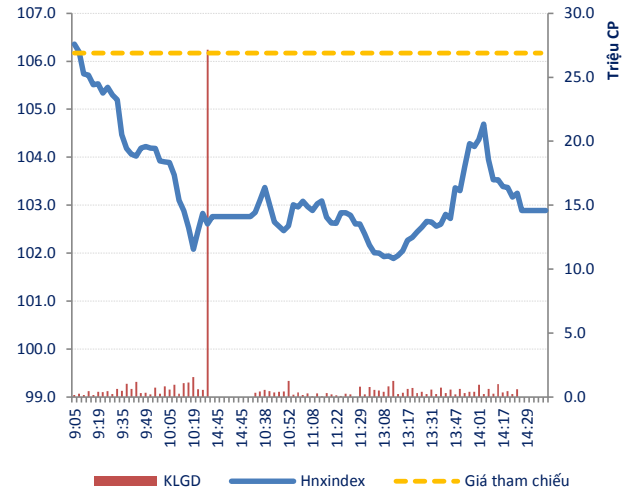
Kết thúc phiên giao dịch ngày 29/6, chỉ số Dow Jones tăng 55,36 điểm tương ứng 0,23% lên 24.271,41 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 6,62 điểm tương ứng 0,09% lên 7.510,3 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 2,06 điểm tương ứng 0,08% lên 2.718,37 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

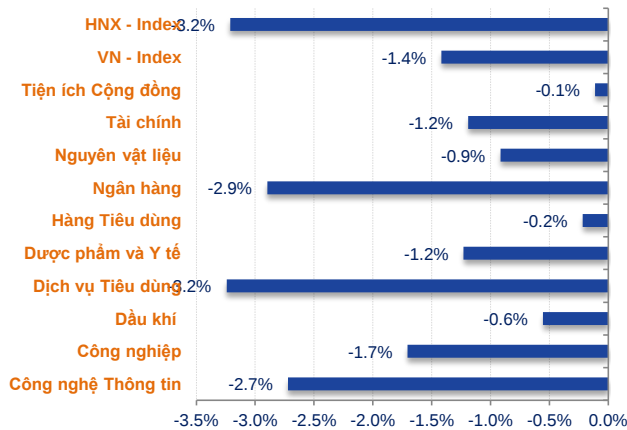
KLGD và VN-Index trong phiên



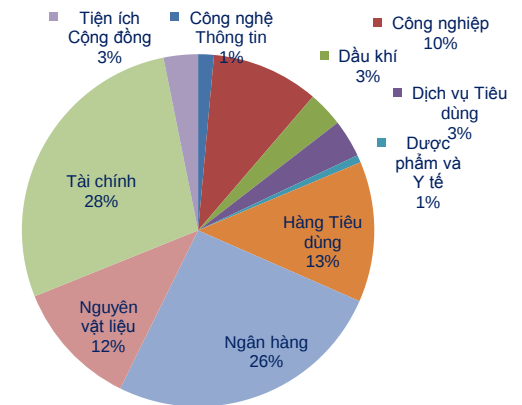
KLGD và HNX-Index trong phiên



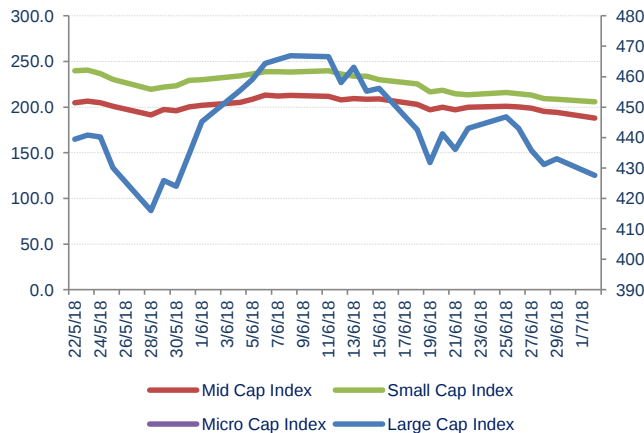
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



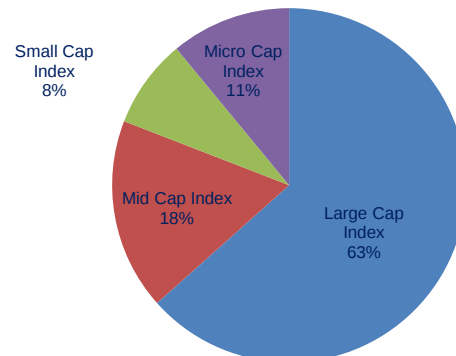
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	DXG	1,294,370	VIC	521,550
2	BMP	583,920	FLC	517,160
3	AAA	474,870	CTG	481,100
4	VCB	316,480	MSN	459,720
5	BID	213,300	CII	388,240

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	783,000	HUT	85,000
2	CEO	65,400	VC3	20,000
3	SHS	63,000	BBS	10,000
4	SHB	25,700	VCS	9,800
5	BVS	12,100	TV3	9,600

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HNG	9.90	9.90	⇒ 0.00%	17,303,080
FLC	5.32	5.05	↓ -5.08%	9,370,090
CTG	25.00	24.30	↓ -2.80%	6,529,200
VPB	30.60	29.50	↓ -3.59%	5,875,390
SSI	29.70	28.50	↓ -4.04%	5,773,020

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	37.50	36.10	↓ -3.73%	12,038,627
VGC	23.80	21.50	↓ -9.66%	5,535,440
SHB	8.50	8.30	↓ -2.35%	4,686,085
PVS	17.70	17.40	↓ -1.69%	3,496,357
HUT	6.20	6.00	↓ -3.23%	1,824,000

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HOT	31.80	34.00	2.20 ↑	6.92%
TLD	13.75	14.70	0.95 ↑	6.91%
HTL	18.95	20.25	1.30 ↑	6.86%
YEG	321.00	343.00	22.00 ↑	6.85%
SII	19.80	21.15	1.35 ↑	6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VE8	6.00	6.60	0.60 ↑	10.00%
PVV	1.00	1.10	0.10 ↑	10.00%
NGC	7.00	7.70	0.70 ↑	10.00%
DC2	7.00	7.70	0.70 ↑	10.00%
ECI	12.10	13.30	1.20 ↑	9.92%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDG	12.90	12.00	-0.90 ↓	-6.98%
DTA	7.22	6.72	-0.50 ↓	-6.93%
FUCVREIT	9.70	9.03	-0.67 ↓	-6.91%
PNJ	97.00	90.30	-6.70 ↓	-6.91%
CLG	3.35	3.12	-0.23 ↓	-6.87%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
LDP	30.00	27.00	-3.00 ↓	-10.00%
HHC	52.00	46.80	-5.20 ↓	-10.00%
KTS	24.50	22.10	-2.40 ↓	-9.80%
VGC	23.80	21.50	-2.30 ↓	-9.66%
LM7	4.20	3.80	-0.40 ↓	-9.52%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HNG	17,303,080	10.2%	1,408	7.4	0.8
FLC	9,370,090	3250.0%	605	7.9	0.4
CTG	6,529,200	12.4%	2,103	11.0	1.3
VPB	5,875,390	25.8%	2,886	9.6	1.4
SSI	5,773,020	14.5%	2,607	10.5	1.5

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	12,038,627	17.5%	2,568	13.0	2.0
VGC	5,535,440	8.4%	1,356	15.3	1.5
SHB	4,686,085	11.8%	1,409	5.5	0.6
PVS	3,496,357	6.6%	1,787	9.3	0.7
HUT	1,824,000	6.1%	808	7.2	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	↑ 6.9%	12.2%	1,683	20.1	2.3
TLD	↑ 6.9%	11.1%	910	17.0	1.4
HTL	↑ 6.9%	10.5%	1,910	10.6	1.1
YEG	↑ 6.9%	26.6%	2,474	119.9	23.2
SII	↑ 6.8%	6.8%	1,608	13.1	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VE8	↑ 10.0%	0.2%	21	339.3	0.7
PVV	↑ 10.0%	-20.7%	(913)	-	0.3
NGC	↑ 10.0%	-4.9%	(556)	-	0.8
DC2	↑ 10.0%	10.5%	1,252	7.3	0.7
ECI	↑ 9.9%	9.6%	1,648	7.3	0.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	1,294,370	20.8%	2,695	9.8	2.0
BMP	583,920	18.7%	5,592	10.3	1.9
AAA	474,870	14.9%	2,383	7.7	1.3
VCB	316,480	19.2%	2,887	20.1	3.7
BID	213,300	14.5%	2,064	12.0	1.7

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	783,000	6.6%	1,787	9.3	0.7
CEO	65,400	9.2%	1,349	9.1	1.1
SHS	63,000	33.0%	4,683	2.8	0.8
SHB	25,700	11.8%	1,409	5.5	0.6
BVS	12,100	7.5%	1,732	9.5	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	343,100	8.4%	1,341	79.9	8.5
VHM	294,757	14.3%	7,048	15.8	3.2
VNM	246,712	40.7%	6,935	24.7	9.6
VCB	208,311	19.2%	2,887	20.1	3.7
GAS	167,088	23.3%	5,231	16.9	3.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	39,150	17.5%	2,568	13.0	2.0
VCS	13,120	52.9%	7,275	11.6	2.8
SHB	9,986	11.8%	1,409	5.5	0.6
VGC	9,640	8.4%	1,356	15.3	1.5
PVS	7,773	6.6%	1,787	9.3	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HOT	2.07	12.2%	1,683	20.1	2.3
DAT	1.85	5.6%	601	34.5	1.9
HSG	1.84	17.1%	2,351	4.8	0.7
VHG	1.79	-105.9%	(7,857)	-	0.4
PLP	1.74	33.1%	3,448	3.8	1.0

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
ARM	3.51	22.0%	3,222	13.3	2.7
ALV	2.26	18.1%	2,873	1.4	0.3
MBS	1.97	6.6%	713	21.0	1.4
AME	1.84	8.1%	970	15.9	1.2
SCL	1.83	-4.7%	(574)	-	0.2



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
